

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

Số: 23 -QĐ/BCSĐTNTM

QUY ĐỊNH

Về công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Quy định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương;

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Ban Cán sự đảng) ban hành Quy định về công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Bộ).

2. Công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) thực hiện theo quy định tại Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ (Quy định số 50-QĐ/TW) và Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ (Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW).

3. Công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các trường đại học, các doanh nghiệp trực thuộc Bộ và Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam: Ngoài việc thực hiện theo Quy định này còn phải thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định có liên quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể lãnh đạo

a) Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường: Ban Cán sự đảng.

b) Đối với đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Người đứng đầu (hoặc quyền, phụ trách) đơn vị, cấp phó của người đứng đầu.

c) Đối với trường đại học: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Đối với doanh nghiệp có Hội đồng thành viên: Hội đồng thành viên và cấp ủy cùng cấp.

đ) Đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên: Chủ tịch Công ty và cấp ủy cùng cấp.

e) Đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam: Giám đốc, Phó Giám đốc.

2. Cán bộ trong Quy định này được hiểu là bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức; công chức lãnh đạo, quản lý; viên chức quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Trung ương với đơn vị, địa phương và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với đơn vị và lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị với

quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

6. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

5. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phải đảm bảo phương châm “động” và “mở”, cụ thể như sau:

a) Quy hoạch “động”: là định kỳ hằng năm đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

b) Quy hoạch “mở”: được hiểu là không khép kín trong từng cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch

Khi thực hiện xây dựng quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp hoặc tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hằng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

1. Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ

Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

a) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

b) Năng lực công tác: kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Uy tín: kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

d) Chiều hướng, triển vọng phát triển: khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chức danh quy hoạch

1. Các chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng quản lý.

2. Các chức danh thuộc diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ quản lý.

Điều 7. Đối tượng quy hoạch

1. Đối tượng quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp gồm 2 đối tượng (gọi là “đối tượng 1” và “đối tượng 2”), cụ thể:

a) Cán bộ thuộc nhóm “đối tượng 1” cần đáp ứng các tiêu chí sau:

- Phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm.

- Nếu là nguồn đề giới thiệu quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b) Cán bộ thuộc nhóm “đối tượng 2” cần đáp ứng các tiêu chí sau:

- Có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị của chức danh bổ nhiệm nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Phải được quy hoạch chức danh “đối tượng 1”.

- Còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1.

3. Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ căn cứ vào Phụ lục 1 và hướng dẫn của cấp trên trực tiếp (nếu có) để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

Điều 8. Nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Nhiệm kỳ quy hoạch

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

2. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 9. Thẩm quyền trong công tác quy hoạch cán bộ

1. Ban Cán sự đảng

a) Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, gồm:

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

- Chủ tịch các công ty TNHH MTV: Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

b) Có ý kiến trước khi đơn vị phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền, gồm:

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty TNHH MTV: Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

2. Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức trực thuộc các Vụ trực thuộc Bộ (nếu có), Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ

(sau khi có ý kiến tham mưu của Vụ Tổ chức cán bộ và ý kiến của Thứ trưởng phụ trách đơn vị).

3. Thứ trưởng phụ trách đơn vị có ý kiến (trên cơ sở ý kiến tham mưu của Vụ Tổ chức cán bộ) về một số nội dung (gồm: quy trình, số lượng, cơ cấu, việc thực hiện phương châm “động” và “mở”) đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức trực thuộc đơn vị trực thuộc Bộ.

4. Tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc Bộ

a) Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này sau khi có ý kiến của Ban Cán sự đảng.

b) Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức trực thuộc đơn vị (trừ các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 2 Điều này) sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách đơn vị.

c) Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý còn lại, thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền và của đơn vị.

5. Khi thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm, cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch có thể xem xét giới thiệu bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác vào quy hoạch của cấp dưới, nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình dân chủ, khách quan như quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

Điều 10. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm chung của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ của Bộ, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

b) Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

c) Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban Cán sự đảng

a) Giới thiệu cán bộ của Bộ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

b) Chỉ đạo, xây dựng, trình Ban Tổ chức Trung ương xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng quản lý.

d) Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu cán bộ của Bộ để các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

đ) Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở đơn vị, tổ chức thuộc Bộ.

3. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc Bộ

a) Xây dựng, trình Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng theo quy định.

b) Xây dựng, báo cáo Thứ trưởng phụ trách đơn vị quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức trực thuộc đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định này trước khi phê duyệt theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thẩm định, xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của tập thể lãnh đạo đơn vị.

d) Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu cán bộ của đơn vị để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

đ) Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ

a) Thẩm định hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng.

b) Thẩm định về quy trình, số lượng, cơ cấu, việc thực hiện phương châm “động” và “mở”; báo cáo Thứ trưởng phụ trách đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định này.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

d) Tham mưu Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng tổ chức tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ của Bộ theo quy định hoặc khi được yêu cầu.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng.

Điều 11. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp.

2. Hằng năm, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch. Riêng năm 2022, các đơn vị tiến hành sau khi Quy định của Ban Cán sự đảng và quy định/hướng dẫn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền được ban hành, nhưng không chậm hơn 31/12/2022; trường hợp đặc biệt, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện

Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm.

2. Về trình độ lý luận chính trị: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

3. Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

Điều 13. Về độ tuổi

1. Về độ tuổi quy hoạch

a) Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, dẫn cách giữa các độ tuổi là 5 năm.

b) Ngoài việc đáp ứng yêu cầu về độ tuổi quy hoạch theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cán bộ cần phải đáp ứng yêu cầu về độ tuổi của từng nhóm đối tượng (“đối tượng 1”, “đối tượng 2”) theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

2. Phương pháp tính tuổi quy hoạch

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

a) Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

b) Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

a) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ là thời điểm bầu cử đại biểu quốc hội (đối với nhiệm kỳ 2026 - 2031 là tháng 5/2026).

b) Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền (Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ đối với trường hợp các chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng) nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

(Chi tiết về xác định tuổi quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Cán sự đảng Bộ quản lý tại Phụ lục 2).

Điều 14. Về số lượng, cơ cấu

1. Về số lượng

a) Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ.

Ví dụ: theo quy định, Vụ A trực thuộc Bộ có 3 Phó Vụ trưởng, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: 3 cán bộ nhân với 3 thì tối đa là 9 người.

b) Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, Vụ trưởng Vụ A trực thuộc Bộ A được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Trung ương quyết định phê duyệt quy hoạch (gồm: Thứ trưởng, Bộ trưởng Bộ B hoặc Thứ trưởng bộ khác hoặc Phó Trưởng ban Đảng Trung ương).

2. Về cơ cấu

a) Phân đầu cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: cán bộ trẻ (dưới 45 tuổi đối với Trung ương, dưới 40 tuổi đối với cấp Bộ, đơn vị) từ 15% trở lên; cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng đơn vị.

b) Về cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các tổ chức thuộc đơn vị trực thuộc Bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị quy định cụ thể để thực hiện thống nhất cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của đơn vị.

Điều 15. Về quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình, gồm: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

a) Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Cán sự đảng phê duyệt: thực hiện theo Phụ lục 3A.

b) Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ trưởng phê duyệt: thực hiện theo Phụ lục 3B.

c) Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo: các cấp uỷ, tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ vào Phụ lục 3A để quy định cụ thể cho phù hợp.

2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch: thực hiện theo Phụ lục 4.

Điều 16. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ khi có một trong các nội dung sau thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch; cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch, không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định, gồm:

1. Cán bộ đã được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc chức danh tương đương trở lên.

2. Cán bộ đã quá tuổi quy hoạch.

3. Cán bộ bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân).

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

4. Cán bộ bị cấp có thẩm quyền kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch.

5. Cán bộ đã từ trần.

Điều 17. Công khai, quản lý và sử dụng quy hoạch

1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý và sử dụng quy hoạch

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, tập thể lãnh đạo đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch (kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ) để quản lý theo quy định.

b) Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế

hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định kỳ hằng năm, đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2021 - 2026, trước thời điểm ban hành Quyết định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị cho đến khi có quyết định thay thế của cấp có thẩm quyền.

2. Các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu,... theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

3. Tiến hành xây dựng mới quy hoạch nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 từ nguồn nhân sự tại chỗ đối với các trường hợp sau:

a) Đơn vị, tổ chức chưa có quy hoạch của nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Đơn vị, tổ chức được thành lập mới.

c) Đơn vị, tổ chức được thành lập mới do chia tách.

d) Đơn vị, tổ chức được thành lập do sáp nhập từ các đơn vị, tổ chức không cùng cấp (*Ví dụ: hai Viện trực thuộc Tổng cục sáp nhập lại thành một Viện trực thuộc Bộ*).

4. Tiến hành quy trình rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên cơ sở quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các trường hợp sau:

a) Đơn vị, tổ chức được đổi tên.

b) Đơn vị, tổ chức được chuyển đổi mô hình tổ chức (*Ví dụ: Tổng cục chuyển thành Cục trực thuộc Bộ; Cục trực thuộc Tổng cục chuyển thành Vụ trực thuộc Tổng cục*).

c) Đơn vị, tổ chức được thành lập do sáp nhập từ các đơn vị, tổ chức cùng cấp (Ví dụ: hai Trung tâm trực thuộc Tổng cục sáp nhập lại thành một Trung tâm trực thuộc Tổng cục).

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các Hướng dẫn của Ban Cán sự đảng: số 148-HD/BCSĐTNTM ngày 31 tháng 01 năm 2013, số 169-HD/BCSĐTNTM ngày 23 tháng 3 năm 2017 sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 148-HD/BCSĐTNTM và các văn bản hướng dẫn trước đây của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác quy hoạch cán bộ.

Khi Đảng, Nhà nước ban hành quy định mới về công tác quy hoạch cán bộ mà Quy định này chưa kịp sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo những nội dung quy định mới.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ: theo phân cấp quản lý có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy định hoặc văn bản hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị, bảo đảm phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch, đúng theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định này và các quy định khác có liên quan.

3. Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Cán sự đảng những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này để xem xét, giải quyết.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ để tổng hợp, báo cáo Ban Cán sự đảng xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo);
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu Chiến binh cơ quan Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Thành viên Ban Cán sự đảng Bộ;
- Lưu: VPBCSĐ, Vụ TCCB.BN60.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ



Trần Hồng Hà

PHỤ LỤC 1
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH
CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

*(Kèm theo Quy định số 23 -QĐ/BCSĐTNMT ngày 08/6/2022
của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

I. Các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Đối tượng quy hoạch chức danh Tổng cục trưởng

a) Đối tượng 1: phó tổng cục trưởng và tương đương; người đứng đầu các cục, vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ và tương đương.

b) Đối tượng 2: người đứng đầu các cục, vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổng cục và tương đương; cấp phó người đứng đầu các cục, vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ và tương đương *(Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trong 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ).*

2. Đối tượng quy hoạch chức danh Phó Tổng cục trưởng

a) Đối tượng 1: người đứng đầu các cục, vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổng cục và tương đương; cấp phó người đứng đầu các cục, vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ và tương đương.

b) Đối tượng 2: cấp phó người đứng đầu các cục, vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổng cục và tương đương; trưởng phòng trực thuộc đơn vị trực thuộc Bộ và tương đương *(Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trong 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ).*

3. Đối tượng quy hoạch chức danh Vụ trưởng Vụ trực thuộc Bộ và tương đương

a) Đối tượng 1: cấp phó các vụ, cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ và tương đương.

b) Đối tượng 2: trưởng phòng trực thuộc đơn vị trực thuộc Bộ và tương đương; chuyên viên cao cấp và tương đương của các đơn vị trực thuộc Bộ không có tổ chức cấu thành *(Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trong 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ).*

4. Đối tượng quy hoạch chức danh Phó Vụ trưởng Vụ trực thuộc Bộ và tương đương

a) Đối tượng 1: trưởng phòng trực thuộc đơn vị trực thuộc Bộ và tương đương.

b) Đối tượng 2: trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị trực thuộc tổng cục và tương đương; phó trưởng phòng trực thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ và tương đương; chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên của các vụ trực thuộc Bộ; chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương của các đơn vị trực thuộc Bộ không có tổ chức cấu thành (*Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trong 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ*).

II. Các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Đối tượng quy hoạch chức danh Trưởng phòng và tương đương trực thuộc: Vụ trực thuộc Bộ (nếu có), Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ

a) Đối tượng 1: trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị trực thuộc tổng cục và tương đương; phó trưởng phòng và tương đương trực thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Đối tượng 2: phó trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị trực thuộc tổng cục và tương đương; chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên của các vụ trực thuộc Bộ; chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương của các đơn vị trực thuộc Bộ không có tổ chức cấu thành (*Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trong 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ*).

2. Đối tượng quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc: Vụ trực thuộc Bộ (nếu có), Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ

a) Đối tượng 1: phó trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị trực thuộc tổng cục và tương đương.

b) Đối tượng 2: chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên của các vụ trực thuộc Bộ; chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương của các đơn vị trực thuộc Bộ không có tổ chức cấu thành (*Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trong 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ*).

PHỤ LỤC 2

XÁC ĐỊNH TUỔI ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH

*(Kèm theo Quy định số **23** -QĐ/BCSĐT NMT ngày 08/6/2022
của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

I. TUỔI QUY HOẠCH NHIỆM KỲ KẾ TIẾP (2026 - 2031)

1. Đối với đối tượng 1

a) Đối với nam: sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A (nam) sinh tháng 5/1969, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/NĐ-CP của Chính phủ là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi thực tế tại thời điểm tháng 5/2026) = 5 năm công tác.

b) Đối với nữ: sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/NĐ-CP của Chính phủ là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng (tuổi thực tế tại thời điểm tháng 5/2026) = 5 năm công tác.

2. Đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định bằng độ tuổi của đối tượng 1 cộng thêm 05 năm (60 tháng); cụ thể:

a) Đối với nam: sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/NĐ-CP của Chính phủ là 62 tuổi - 52 tuổi (tuổi thực tế tại thời điểm tháng 5/2026) = 10 năm công tác.

b) Đối với nữ: sinh từ tháng 5/1976 trở lại đây.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 5/1976, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/NĐ-CP của Chính phủ là 60 tuổi - 50 tuổi (tuổi thực tế tại thời điểm tháng 5/2026) = 10 năm công tác.

II. TUỔI RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HÀNG NĂM ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG 1, 2

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy định này. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2./.

PHỤ LỤC 3A

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC ĐIỆN BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG PHÊ DUYỆT

(Kèm theo Quy định số **23** -QĐ/BCSĐTNTMT ngày **08/6/2022** của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH NHIỆM KỲ 2026 - 2031 TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch

Tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị.
- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Cán sự đảng Bộ quản lý.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

*) Thành phần:

- Thành phần được triệu tập: Tập thể lãnh đạo đơn vị.
- Khách mời: đại diện Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ.

*) Nội dung:

- Người đứng đầu đơn vị quán triệt mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu nguồn cán bộ quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị.

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị báo cáo về xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ và thông tin cơ bản của nguồn cán bộ dự kiến danh sách nguồn nhân sự quy hoạch.

- Trên cơ sở báo cáo của bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị nêu trên; tập thể lãnh đạo đơn vị thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ; (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

3. Bước 3. Tổ chức hội nghị hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín)

*) Thành phần:

- Thành phần cán bộ được triệu tập:

+ Đối với đơn vị hành chính có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể công chức của cơ quan. Đối với đơn vị sự nghiệp có số người làm việc dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành,

thành phần tham dự gồm toàn thể viên chức, người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên của đơn vị sự nghiệp (nếu có).

+ Đối với đơn vị có số lượng công chức, viên chức từ 30 người trở lên, thành phần hội nghị, gồm: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị; cấp ủy đảng đơn vị; bí thư, phó bí thư cấp ủy đảng, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc đơn vị; Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của đơn vị.

- Khách mời: đại diện Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ.

*) Nội dung:

- Người chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, phương châm,... của công tác quy hoạch cán bộ; thông báo kết quả làm việc của Hội nghị tập thể lãnh đạo đơn vị lần 1.

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị thông báo: (i) tóm tắt quy định, quy trình quy hoạch cán bộ theo quy định; (ii) kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị và (iii) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đã được Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1 thông qua để trình hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Hội nghị trao đổi, thảo luận.

- Hội nghị tiến hành bỏ phiếu kín giới thiệu quy hoạch theo quy định (Phiếu do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của đơn vị).

*) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

*) Thành phần:

- Khách mời: đại diện Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ.

- Thành phần cán bộ được triệu tập, gồm:

+ Đối với đơn vị có tổ chức cấu thành, thành phần gồm: tập thể lãnh đạo đơn vị; thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (đối với đơn vị không có thường vụ) hoặc bí thư và phó bí thư (đối với đơn vị không có cấp ủy); người đứng đầu các tổ chức trực thuộc đơn vị (bao gồm cả các tổ chức chính trị - xã hội);

+ Đối với đơn vị không có tổ chức cấu thành, thành phần gồm: tập thể lãnh đạo đơn vị; cấp ủy hoặc bí thư và phó bí thư (đối với đơn vị không có cấp ủy).

*) Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

*) Thành phần thực hiện như Bước 2.

*) Nội dung: Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và Bước 4, tập thể lãnh đạo đơn vị tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị Ban Cán sự đảng Bộ xem xét, phê duyệt quy hoạch.

*) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì người đứng đầu đơn vị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

6. Ban Cán sự đảng phê duyệt quy hoạch

a) Thẩm định hồ sơ

Căn cứ báo cáo đề xuất danh sách quy hoạch cán bộ của đơn vị trực thuộc Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định, báo cáo đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng và đồng chí thành viên Ban Cán sự đảng, Thứ trưởng phụ trách đơn vị xem xét, cho ý kiến trước khi lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.

b) Lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ

Sau khi có ý kiến của đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng, đồng chí thành viên Ban Cán sự đảng, Thứ trưởng phụ trách đơn vị thay mặt Ban Cán sự đảng ký văn bản lấy ý kiến ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về danh sách giới thiệu quy hoạch của đơn vị.

Trường hợp đơn vị mà cấp uỷ đảng trực thuộc Đảng bộ khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh, Ban Cán sự đảng có văn bản đề nghị Đảng uỷ khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến bằng văn bản trước khi Ban Cán sự đảng quyết định quy hoạch cán bộ.

c) Ban Cán sự đảng quyết định quy hoạch

Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ tổng hợp, trình Ban Cán sự đảng xem xét, bỏ phiếu quyết định quy hoạch cán bộ.

+ Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Bộ, đơn vị và kết quả lấy ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, Ban Cán sự đảng Bộ tiến hành thảo luận và bỏ phiếu kín quyết định quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì Bí thư Ban Cán sự đảng Bộ xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HÀNG NĂM

Hàng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại, nhiệm kỳ kế tiếp. Thành phần dự các hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch thực hiện như thành phần dự họp tại các hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại mục I Phụ lục 3A Quy định này.

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hàng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

a) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Hội nghị tập thể lãnh đạo đơn vị xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những nhân sự có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

b) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

c) Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

d) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2 và Bước 3, tập thể lãnh đạo đơn vị tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị Ban Cán sự đảng xem xét, phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu đơn vị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

a) Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ đơn vị thực hiện các công việc sau:

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

b) Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

c) Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự đang công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự đang công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với nhân sự và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

d) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Tập thể lãnh đạo đơn vị tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị Ban Cán sự đảng xem xét, phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu đơn vị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

3. Ban Cán sự đảng phê duyệt quy hoạch

a) Thẩm định hồ sơ

Căn cứ báo cáo đề xuất danh sách quy hoạch cán bộ của đơn vị trực thuộc Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định và trình xin ý kiến các thành viên Ban Cán sự đảng trước khi lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; trong đó, các thành viên Ban Cán sự đảng có thể xem xét, giới thiệu bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác (bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định) vào danh sách quy hoạch cán bộ của đơn vị.

Trường hợp có thành viên Ban Cán sự đảng giới thiệu bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác vào danh sách quy hoạch cán bộ của đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ nhân sự được giới thiệu, trao đổi, lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan (gồm: nhân sự được giới thiệu; tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự đang công tác; tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự được giới thiệu quy hoạch).

b) Lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ

Sau khi có ý kiến của các thành viên Ban Cán sự đảng, đồng chí thành viên Ban Cán sự đảng, Thứ trưởng phụ trách đơn vị thay mặt Ban Cán sự đảng ký văn bản lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về danh sách giới thiệu quy hoạch của đơn vị.

Trường hợp đơn vị mà cấp ủy đảng trực thuộc Đảng bộ khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh, Ban Cán sự đảng có văn bản đề nghị Đảng ủy khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến bằng văn bản trước khi Ban Cán sự đảng quyết định quy hoạch cán bộ.

c) Ban Cán sự đảng quyết định quy hoạch

Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ tổng hợp, trình Ban Cán sự đảng xem xét, bỏ phiếu quyết định quy hoạch cán bộ.

+ Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Bộ, đơn vị và kết quả lấy ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, Ban Cán sự đảng Bộ tiến hành thảo luận và bỏ phiếu kín quyết định quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì Bí thư Ban Cán sự đảng xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

Lưu ý:

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần các hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp (nhiệm kỳ 2026 - 2031).

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại (trừ hội nghị của Ban Cán sự đảng) không công bố tại hội nghị tương ứng./.

PHỤ LỤC 3B

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP PHÒNG THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quy định số **23** -QĐ/BCSĐTNTMT ngày **08/6/2022**
của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH NHIỆM KỲ 2026 - 2031 TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

Quy trình xây dựng quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trực thuộc các Vụ trực thuộc Bộ (nếu có), Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng nhiệm kỳ 2026 - 2031 từ nguồn nhân sự tại chỗ, cụ thể như sau:

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch

Tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của các phòng và tương đương trực thuộc đơn vị.

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ của cấp phòng để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng của đơn vị.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

*) Chủ trì: đại diện lãnh đạo đơn vị.

*) Thành phần: Tập thể lãnh đạo của phòng.

*) Nội dung:

- Người đứng đầu cấp phòng quán triệt mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu nguồn cán bộ quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

- Cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị báo cáo về xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ cấp phòng và thông tin cơ bản của nguồn cán bộ dự kiến danh sách nguồn nhân sự quy hoạch.

- Trên cơ sở báo cáo của cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị nêu trên; tập thể lãnh đạo phòng thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ; (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

3. Bước 3. Tổ chức hội nghị công chức, người lao động để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín)

*) Chủ trì: đại diện lãnh đạo đơn vị.

*) Thành phần:

Thành phần cán bộ được triệu tập: Toàn thể công chức, người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên của phòng (nếu có).

*) Nội dung:

- Người chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, phương châm,... của công tác quy hoạch cán bộ; thông báo kết quả làm việc của Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1.

- Cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị thông báo: (i) tóm tắt quy định, quy trình quy hoạch cán bộ theo quy định; (ii) kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ cấp phòng và (ii) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đã được Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1 thông qua để trình hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Hội nghị trao đổi, thảo luận.

- Hội nghị tiến hành bỏ phiếu kín giới thiệu quy hoạch theo quy định (Phiếu do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của đơn vị).

*) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

*) Chủ trì: đại diện lãnh đạo đơn vị.

*) Thành phần:

Thành phần cán bộ được triệu tập, gồm: Tập thể lãnh đạo cấp phòng; cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư và phó bí thư (đối với cấp phòng không có cấp ủy).

*) Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng cấp phòng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

*) Chủ trì: đại diện lãnh đạo đơn vị.

*) Thành phần thực hiện như Bước 2.

*) Nội dung: Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của phòng, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và Bước 4, tập thể lãnh đạo phòng tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề xuất với tập thể lãnh đạo đơn vị.

*) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì người đứng đầu cấp phòng xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

6. Bước 6. Tập thể lãnh đạo đơn vị xem xét, đề xuất Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch

- Căn cứ báo cáo đề xuất danh sách quy hoạch cán bộ của phòng, cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị tiến hành tổng hợp, thẩm định theo quy định và trình xin ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị trước khi lấy ý kiến ban thường vụ đảng ủy đơn vị hoặc cấp ủy (đối với đơn vị không có thường vụ) hoặc bí thư và phó bí thư (đối với đơn vị không có cấp ủy).

- Tập thể lãnh đạo đơn vị xem xét, đề xuất Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch:

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của phòng, đơn vị và kết quả lấy ý kiến của ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy hoặc bí thư và phó bí thư đơn vị nêu trên, tập thể lãnh đạo đơn vị tiến hành thảo luận và bỏ phiếu kín nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng để đề xuất với Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì người đứng đầu đơn vị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

7. Bộ trưởng xem xét, phê duyệt quy hoạch

Căn cứ báo cáo đề xuất danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ tiến hành tổng hợp, thẩm định theo quy định và trình xin ý kiến của Thứ trưởng được giao phụ trách đơn vị trước khi trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt quy hoạch.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HÀNG NĂM

Hàng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thành phần dự các hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch thực hiện như thành phần dự họp tại các hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại mục I Phụ lục 3B Quy định này.

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hàng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

a) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Hội nghị tập thể lãnh đạo cấp phòng xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những nhân sự có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

b) Bước 2: Tổ chức hội nghị công chức, người lao động để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

c) Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng cấp phòng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

d) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của phòng và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2 và Bước 3, tập thể lãnh đạo cấp phòng tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề xuất với tập thể lãnh đạo đơn vị.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu cấp phòng xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

a) Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo người đứng đầu cấp phòng và cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị thực hiện các công việc sau:

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của phòng.

b) Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị, tập thể lãnh đạo cấp phòng thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

c) Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự đang công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cấp phòng và cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, đơn vị có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự đang công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với nhân sự và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

d) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Tập thể lãnh đạo cấp phòng tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề xuất với tập thể lãnh đạo đơn vị.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu cấp phòng xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

3. Tập thể lãnh đạo đơn vị xem xét, đề xuất Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch

- Căn cứ báo cáo đề xuất danh sách quy hoạch cán bộ của phòng, cán bộ phụ trách công tác cán bộ của đơn vị tiến hành tổng hợp, thẩm định theo quy định và trình xin ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị trước khi lấy ý kiến ban thường vụ đảng ủy đơn vị hoặc cấp ủy (đối với đơn vị không có thường vụ) hoặc bí thư và phó bí thư (đối với đơn vị không có cấp ủy).

- Tập thể lãnh đạo đơn vị xem xét, đề xuất Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch:

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của phòng, đơn vị và kết quả lấy ý kiến của ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy hoặc bí thư và phó bí thư đơn vị nêu trên, tập thể lãnh đạo đơn vị tiến hành thảo luận và bỏ phiếu kín nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng để đề xuất với Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì người đứng đầu đơn vị xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

4. Bộ trưởng xem xét, phê duyệt quy hoạch

Căn cứ báo cáo đề xuất danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ tiến hành tổng hợp, thẩm định theo quy định và trình xin ý kiến của Thứ trưởng được giao phụ trách đơn vị trước khi trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt quy hoạch; trong đó, Bộ trưởng, Thứ trưởng có thể xem xét, giới thiệu bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác (bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định) vào danh sách quy hoạch cán bộ của phòng.

Trường hợp Bộ trưởng, Thứ trưởng giới thiệu bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác vào danh sách quy hoạch cán bộ của phòng, Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ nhân sự được giới thiệu, trao đổi, lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan (gồm: nhân sự được giới thiệu; tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự đang công tác và tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự được giới thiệu quy hoạch).

Lưu ý:

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần các hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp (nhiệm kỳ 2026 - 2031).

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo phòng. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại (trừ hội nghị của tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc Bộ) không công bố tại hội nghị tương ứng./.

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC HỒ SƠ QUY HOẠCH CÁN BỘ

(Kèm theo Quy định số **23** -QĐ/BCSĐT NMT ngày **08/6/2022**
của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Tờ trình của đơn vị và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu tại các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy đảng có thẩm quyền theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành.
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

Lưu ý: Các tài liệu nêu tại mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 5

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
Nhân sự giới thiệu quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch)
các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị.....nhiệm kỳ

(Kèm theo Quy định số **23** -QĐ/BCSĐTNTMT ngày **08** /6/2022
của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Chức danh quy hoạch/Họ và tên cán bộ	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày vào Đảng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1, 2)	Số phiếu giới thiệu (*)										
		Nam	Nữ					Bước 2 (1)		Bước 3 (2)		Bước 4 (3)			Bước 5 (4)										
								Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu			Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)								
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23											
I	Cấp trưởng																								
1	Nguyễn Văn A																								
II	Cấp phó																								
1	Nguyễn Văn B																								

Người lập biểu
(Ký tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

(*) **Ghi chú:** - Các Bước 2, 3, 4 và 5 thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031
- Các Bước (1), (2), (3) và (4) thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch

PHỤ LỤC 6

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(đóng dấu)

....., ngày tháng năm...

PHIẾU GIỚI THIỆU/BIỂU QUYẾT

**Nhân sự giới thiệu quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch)
các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị.....nhiệm kỳ**
(tại Hội nghị.....)

(Kèm theo Quy định số **23** -QĐ/BCSĐTNTMT ngày **08**/6/2022
của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Chức danh quy hoạch/Họ và tên cán bộ	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
		Nam	Nữ	Học hàm, học vị; chuyên môn	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ	Quản lý nhà nước hoặc kinh tế-kỹ thuật hoặc tương đương	Lãnh đạo, quản lý cấp vụ, phòng		Đồng ý	Không đồng ý
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Cấp trưởng										
1	Nguyễn Văn A										
2										
II	Cấp phó										
1	Nguyễn Thị B										
2										

Ý kiến khác (nếu có).....
.....

Người giới thiệu
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)